

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 94/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P, ngày 30 tháng 7 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1983.

HKTT: Khu 10, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 2, thị trấn Phong Châu, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu 10, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Cháu Nguyễn Văn T đã thành niên nên chị T, anh D thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh, chị thống nhất thỏa thuận giao cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/12/2004 và giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/01/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000860 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Minh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định ®-íc thi hính theo quy ®Pnh t'ì §iÒu 2 LuËt thi hính ,n d©n sù th× ng-êi ®-íc thi hính ,n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hính ,n d©n sù cũ quyÒn tho¶ thuËn thi hính ,n, quyÒn yªu cÇu thi hính ,n, tù nguyÒn thi hính ,n hoÆc bÐ c-ìng chÕ thi hính ,n theo quy ®Pnh t'ì c,c ®iÒu 6, 7 vµ 9 LuËt thi hính ,n d©n sù; thòi hiÖu thi hính ,n ®-íc thùc hiÖn theo quy ®Pnh t'ì ®iÒu 30 LuËt thi hính ,n d©n sù.

Nơi nhận:

- §-ng sù;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu: HS- VP.

Thêm ph,n

(Đã ký)

Phạm Hồng Vân